TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113 /2024/HSST
Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Bùi Văn Bình

2) Bà Lưu Thị Hà

- ***Thư ký phiên Tòa****:* Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/HSST/2024, ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm 1997. HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Dương Văn M sinh năm 1964. Con bà: Hoàng Thị K sinh năm 1964. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000145 lập ngày 22/02/2024 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự:

- Ngày 26/8/2023, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 14 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội thực hiện ngày 09/6/2023.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, huyện Chí Linh, TP Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lưu Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Dương Văn Đ sinh năm 1991. Trú tại: Phòng 2103, tòa A1, Chung cư R CT3, phường P, quận L, Thành phố H.

(Ông Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2022, Dương Văn T đến nhà anh Dương Văn Đ để làm giúp việc. anh Đ có giao cho T sử dụng một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 99B1-17997 để đi lại hàng ngày. Đến khoảng đầu tháng 9/2022, anh Đ đi công tác dài ngày nên không có ở nhà. Lúc này, tại nhà anh Đ còn có chị Nguyễn Đào Diệu T (sinh năm 1997, HKTT: Linh Tây, Thủ Đức, Hồ Chí Minh; là vợ anh Đ), chị Nguyễn Thị Thanh A (sinh năm 1994, HKTT: Cổ Lễ, Trực Ninh, Nam Định; là người giúp việc) cùng sinh sống. Khoảng giữa tháng 10/2022, trong lúc dọn dẹp nhà cửa, T phát hiện có một số trang sức trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng anh Đ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đã lấy trộm *01 (một) nhẫn vàng trắng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng hồng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng trắng có gắn hình con hổ; 01 (một) mặt dây chuyền hình Versace bằng vàng; 01 (một) nhẫn vàng hồng có đính đá xung quanh và 01 (một) mặt dây chuyền hình vương miện bằng vàng đính đá*. Vào các ngày cuối tháng 10/2022, T mang số tài sản trộm cắp được chia làm ba lần đi bán cho anh Nguyễn Văn Tỵ (sinh năm 1970, HKTT: phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội) tại cửa hàng vàng bạc Kim Hoa, địa chỉ: số 48 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội. Cụ thể, lần thứ nhất, T đã bán cho anh Ty *01 (một) nhẫn vàng trắng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng hồng đính đá,* được tổng cộng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Lần thứ hai, T bán cho anh Tỵ *01 (một) nhẫn vàng trắng có gắn hình con hổ và 01 (một) mặt dây chuyền hình Versace bằng vàng,* được tổng cộng số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Lần thứ ba, T bán cho anh Tỵ *01 (một) nhẫn vàng hồng có đính đá xung quanh và 01 (một) mặt dây chuyền hình vương miện bằng vàng đính đá,* được tổng cộng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tổng cộng ba lần T bán tài sản trộm cắp cho anh Ty được số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Sau đó, T vẫn về nhà anh Đ làm giúp việc cho gia đình anh Đ. T có thú nhận việc mình trộm cắp mang cầm cố tài sản cho chị Thảo biết và hứa sẽ kiếm tiền để chuộc lại tài sản cho gia đình chị Thảo. Đến đầu tháng 11/2022, do không có khả năng chuộc lại tài sản, T đã lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 99B1-17997 mà trước đó anh Đ cho mượn rồi bỏ đi. Đến đầu tháng 12/2022, T mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 99B1-17997 đến cửa hàng cắt tóc, địa chỉ số 4/95 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội gặp anh Nguyễn Duy Bình, sinh năm 1981, HKTT: phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội. T đã bán chiếc xe máy trên cho anh Bình với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Căn cứ kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 99B1 – 179.97 trị giá 3.038.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng); Đối với số tài sản trang sức là *01 (một) nhẫn vàng trắng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng hồng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng trắng có gắn hình con hổ; 01 (một) mặt dây chuyền hình Versace bằng vàng; 01 (một) nhẫn vàng hồng có đính đá xung quanh và 01 (một) mặt dây chuyền hình vương miện bằng vàng đính đá,* do chưa thu hồi được, không có giấy tờ liên quan nên chưa đủ cơ sở để định giá tài sản.

Quá trình điều tra anh Đ trình bày số trang sức bị mất gồm 01 (một) nhẫn vàng trắng dính đá; 01 (một) nhẫn vàng hồng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng trang có gắn hình con hổ; 01 (một) mặt dây chuyền hình Versace bằng vàng; 01 (một) nhẫn vàng hồng có đính đá xung quanh và 01 (một) mặt dây chuyền hình vương miện

bằng vàng đính đá có tổng giá trị 398.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu) nhưng người bị hại không xuất trình được tài liệu chứng minh nguồn gốc và giá trị của số tài sản này do đó Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quân Long Biên không có cơ sở để định giá. Tuy nhiên, bị cáo khai bán số trang sức trên được 70.000.000 đồng, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Ty người mua tài sản. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xác định tổng tài sản Dương Văn T trộm cắp phải chịu trách nhiệm hình sự là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Dương Văn T khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bầy lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án từ 50 tháng đến 56 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 73.038.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Việc bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX cân nhắc hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo thuộc người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng mức án thấp hơn mức án mà VKS đề nghị cũng có tác giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, lời bào chữa cho bị cáo, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Tháng 10/2022, Dương Văn T có hành vi trộm cắp tài sản của anh Dương Văn Đ tại Phòng 2105 A1 Chung cư Ruby 3, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội. Tài sản trộm cắp được là: *01 (một) nhẫn vàng trắng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng hồng đính đá; 01 (một) nhẫn vàng trắng có gắn hình con hổ; 01 (một) mặt dây chuyền hình Versace bằng vàng; 01 (một) nhẫn vàng hồng có đính đá xung quanh và 01 (một) mặt dây chuyền hình vương miện bằng vàng đính đá.* Dương Văn T đã tiêu thụ số tài sản trên được số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng). Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 2 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án đang chấp hành. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm này bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc người dan tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 14 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội thực hiện ngày 09/6/2023. Do vậy bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt của cả bản án năm 2023 theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 73.038.000 đồng là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn Ty, do anh Ty không biết tài sản mà Dương Văn T bán cho là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không để cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn Ty là có căn cứ

Đối với anh Nguyễn Duy Bình, do anh Bình không biết tài sản mà Dương Văn T bán cho là tài sản không phải của bị cáo nên Cơ quan điều tra không để cập xử lý đối với anh Nguyễn Duy Bình là có căn cứ

Bị cáo có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 56; Điều 38, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

- Xử phạt: Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với bản án số 126/2023/HSST, ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 01 (một) năm (02) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (hành vi phạm tội thực hiện ngày 09/6/2023). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho ông Dương Văn Đ 73.038.000 đồng *(bảy mươi ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng)*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Các vấn đề khác: Không

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.650.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga